

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

H: 38
H: 00

T. Tuấn
134

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Tin)
(22401705)

Ngày thi: 23/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 38..

Số bài thi:38..

Số tờ giấy thi: ...38

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2120110336	Phạm Trần Anh	30/01/2001	CCQ2011C	11	Anh.	65	67	66	HP
2	2121110178	Võ Ngọc Chí	04/12/2003	CCQ2111F				Cẩn thi		HP
3	2121260088	Phạm Thanh Cường	30/11/2002	CCQ2122A	11	Quang	8.9	92	91	
4	2121110062	Trần Văn Đăng	08/11/2003	CCQ2111B	12	Quang	8.6	69	76	
5	2121110063	Nguyễn Thành Đạt	06/05/2003	CCQ2111B						HP
6	2121110393	Vũ Văn Định	06/01/2003	CCQ2111B	12	Định	8.4	72	77	
7	2121110018	Nguyễn Lê Đức	12/07/2001	CCQ2111A	09	Đức	7.9	62	69	
8	2121110375	Trần Minh Dũng	18/08/2003	CCQ2111A	09	Dũng	7.8	70	73	
9	2121110293	Lê Minh Giàu	26/07/2003	CCQ2111I	10	Giàu	8.3	70	75	HP
10	2120110142	Trần Văn Giàu	10/03/1999	CCQ2011E				Cẩn thi		HP
11	2121110353	Phạm Phúc Hán	19/07/2003	CCQ2111B						HP
12	2121110023	Nguyễn Đức Hiếu	18/07/2003	CCQ2111A	09	Hiếu	8.1	71	75	
13	2121110060	Nguyễn Cao Hùng	30/04/2003	CCQ2111B	12	Hùng	8.9	68	76	
14	2122110438	Nguyễn Mạnh Hùng	04/09/2000	CCQ2211A	10	Hùng	7.2	71	71	
15	2121110358	Phạm Công Hùng	02/04/2003	CCQ2111A	12	Hùng	7.7	39	54	
16	2121220009	Vũ Quang Huy	13/07/2003	CCQ2122A	09	Huy	8.4	44	60	HP
17	2121110020	Trần Đình Khang	27/06/2002	CCQ2111A	10	Khang	7.4	71	72	
18	2121110299	Lương Hữu Khánh	21/07/2003	CCQ2111I	10	Khánh	7.4	69	71	
19	2121110057	Nguyễn Công Khánh	08/11/2003	CCQ2111B	12	Khánh	9.0	74	80	
20	2121110014	Nguyễn Duy Khánh	04/06/2003	CCQ2111A						HP
21	2121110065	Nguyễn Thành Khoa	28/02/2003	CCQ2111B						HP
22	2121110335	Nguyễn Hoàng Hoài Linh	16/07/2003	CCQ2111J	12	Linh	8.3	78	80	HP
23	2121110013	Tạ Vĩnh Lộc	01/01/2003	CCQ2111A	09	Lộc	7.1	65	67	
24	2121110011	Trần Quang Minh	01/02/2003	CCQ2111A	10	Minh	7.9	72	75	
25	2121220018	Huỳnh Văn Mỹ	20/09/2002	CCQ2122A	11	Mỹ	7.2	68	70	
26	2122110016	Lê Thị Thúy Ngân	30/03/2004	CCQ2211A	12	Ngân	8.5	75	79	
27	2121110155	Lê Quốc Nghiễm	30/11/2003	CCQ2111E	09	Nghiễm	6.6	72	70	HP
28	2121110366	Nguyễn Văn Nhân	25/02/2003	CCQ2111J	10	Nhan	6.9	58	59	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Tin)
(22401705)

Ngày thi: 23/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 38..

Số bài thi:38...

Số tờ giấy thi: 38...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2120110156	Trương Minh	Nhật	04/05/2002	CCQ2011E	05	nhm	8.8	38	58	
30	2122110028	Trần Thị Hồng	Nhung	18/10/2004	CCQ2211A	10	nhung	78	69	73	HP
31	2121110052	Lê Đức	Phú	08/09/2003	CCQ2111B	11	Phú	6.8	55	60	
32	2120110124	Võ Hồ Xuân	Sang	06/02/2002	CCQ2011D	12	Sang	77	56	64	HP
33	2121110348	Trịnh Công	Son	11/12/2001	CCQ2111J	11	Son	74	71	72	HP
34	2121220011	Trịnh Văn	Thuận	25/09/2002	CCQ2122A	09	Thuận	9.1	58	71	
35	2121110021	Trần Thị Thanh	Thủy	09/08/2001	CCQ2111A	10	Thủy	81	51	63	HP
36	2121110035	Phùng Ngọc	Toàn	07/12/2003	CCQ2111A	09	Toàn	81	61	69	HP
37	2121220010	Lý Mỹ	Trân	16/07/2003	CCQ2122A	10	my	7.9	81	81	
38	2121220016	Võ Minh	Trí	26/10/2003	CCQ2122A	11	Trí	9.8	92	94	
39	2121110032	Phạm Hữu	Tứ	07/06/2003	CCQ2111A	12	Tứ	6.9	74	72	
40	2121260087	Phan Vĩnh	Tường	16/04/2002	CCQ2122A	11	Vinh	9.4	55	71	
41	2121110046	Trịnh Quốc	Việt	02/09/2003	CCQ2111B	11	Việt	7.9	41	56	
42	2121110068	Nguyễn Đức	Vinh	05/05/2003	CCQ2111B	12	Vinh	8.2	84	83	
43	2121110336	Nguyễn Thế	Vỹ	01/04/2003	CCQ2111J	10	Thế	9.3	89	91	
44	2121110058	Phan Phú	Yên	30/05/2003	CCQ2111B	09	Yen	7.3	66	69	